

Bản án số: 41/2026/HS-PT

Ngày: 24-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Phan Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2025/TLPT-HS ngày 08/12/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Lê D có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 tại tỉnh Cà Mau; số CCCD: 096170003531; nơi cư trú: Ấp X, xã L, tỉnh Cà Mau (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; chồng tên Phạm Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại gồm có:

1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1964 (không được Tòa án triệu tập).

2. Bà Lâm Hồng N1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Ngô Việt H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm L, phường L, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Nguyễn Thị P (Lê Thị P1), sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có 14 người (không được Tòa án triệu tập).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Tuyết V của Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Thị Lê bắt Đ mở hội, làm chủ hội để được hưởng hoa hồng (tiền cò). Hình thức chơi hội như sau: Đối với hội tuần thì mỗi tuần khai hội một lần, đối với hội tháng thì mỗi tháng khai hội một lần; việc khai hội diễn ra tại nhà chủ hội.

Nguyễn Thị Lê thuộc ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau); hội viên bỏ thăm kín, hội viên nào bỏ hội số tiền cao nhất sẽ được hốt hội tại kỳ đó. Khi mở hội, Lê có ghi danh sách hội viên giao cho một số hội viên nhưng không giao hết cho tất cả hội viên.

Đến tháng 4/2019 âm lịch, Nguyễn Thị L tuyên bố đình hội. Tại thời điểm L tuyên bố đình hội thì vẫn còn 05 dây hội chưa hoàn thành (chưa mãn hội), gồm:

1. Dây hội tháng, loại hội 2.000.000 đồng/tháng, gồm 22 chân, mở hội ngày 25/7/2017 AL (15/9/2017 DL).

2. Dây hội tháng, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 23 chân, mở hội ngày 10/10/2017 AL (27/11/2017 DL).

3. Dây hội tháng, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 30 chân, mở hội ngày 20/02/2018 AL (05/4/2018 DL).

4. Dây hội tuần thứ năm, loại hội 200.000 đồng/tuần, gồm 55 chân, mở hội ngày 29/5/2018 AL (12/7/2018 DL) nhưng ghi trong giấy hội là mở hội ngày 02/6/2018 AL (14/7/2018 DL).

5. Dây hội tuần thứ hai, loại hội 200.000 đồng/tuần, gồm 60 chân, mở hội ngày 25/6/2018 AL (06/8/2018 DL) nhưng ghi trong giấy hội là mở hội ngày 30/6/2018 AL

Quá trình điều tra đủ căn cứ chứng minh, tại dây hội tháng, loại hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 23 chân, mở hội ngày 10/10/2017 âm lịch (Nhằm ngày 27/11/2017 dương lịch), mỗi tháng khai hội một lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng, Nguyễn Thị Lê C1 hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể có tất cả 18 người tham gia chơi hội, gồm:

(1) Nguyễn Thị P2 (chế P2), sinh năm: 1965, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hội thứ 3, số tiền bỏ hội 455.000 đồng, ngày hốt hội 10/12/2017 AL (26/01/2018 DL), số tiền hốt 12.900.000 đồng.

(2) Bà Nguyễn Thị T1 (chế H1), sinh năm: 1950, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hội thứ 6, số tiền bỏ hội 500.000 đồng, ngày hốt hội 10/3/2018 AL (25/4/2018 DL), số tiền hốt 13.500.000 đồng.

(3) Nguyễn Thị L (chủ hội) tham gia chơi 02 chân. Hốt 01 chân, kỳ hội thứ 4, số tiền bỏ hội 320.000 đồng, ngày hốt hội 10/01/2018 AL (25/02/2018 DL), số tiền hốt 15.920.000 đồng. Chân còn lại (chưa hốt) thì Nguyễn Thị Lê B1 lại cho ông Ngô Việt H, sinh ngày: 01/01/1974, cư trú tại: ấp L, xã L, thành phố C (nay là khóm L, phường L, tỉnh Cà Mau).

(4) Người có tên "Ba" là ông Phạm Văn B2, sinh năm: 1939, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh C3), có tham gia chơi 01 chân hụi nhưng đã giao lại cho con dân tên Lâm Hồng N1, sinh ngày: 08/4/1995, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh C3).

(5) Bà Phạm Thị N2 (Đ1), sinh năm: 1984, cư trú tại: Ấp F, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là ấp F, xã N, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 10, số tiền bỏ hụi 400.000 đồng, ngày hốt hụi 10/7/2018 AL (20/8/2018 DL), số tiền hốt 16.800.000 đồng.

(6) Bà Phạm Thị M, sinh ngày: 07/6/1972, cư trú tại: Ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh C3) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 13, số tiền bỏ hụi 450.000 đồng, ngày hốt hụi 10/10/2018 AL (16/11/2018 DL), số tiền hốt 17.500.000 đồng.

(7) Ông Tạ Quốc B3, sinh năm: 1984, cư trú tại: Khóm A, Phường H, thành phố C (nay là khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 03 chân. Hốt hết 03 chân. Cụ thể:

+ Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 1, số tiền bỏ hụi 420.000 đồng, ngày hốt hụi 10/10/2017 AL (27/11/2017 DL), số tiền hốt 12.760.000 đồng.

+ Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 5, số tiền bỏ hụi 480.000 đồng, ngày hốt hụi 10/02/2018 AL (26/3/2018 DL), số tiền hốt 13.360.000 đồng.

+ Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 17, số tiền bỏ hụi 1.500.000 đồng, ngày hốt hụi 10/02/2019 AL (15/3/2019 DL), số tiền hốt 13.000.000 đồng.

(8) Ông Ngô Việt H, sinh ngày 01/01/1974, cư trú tại: ấp L, xã L, thành phố C (nay là khóm L, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 02 chân.

(9) Lành (chưa rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) có tham gia chơi 02 chân. Cụ thể:

+ Bà L1 bán 01 chân hụi cho bà Dương Ngọc P3, sinh năm: 1981 (chưa làm việc được), cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau), bà P4 hốt chân hụi trên kỳ hụi thứ 7, số tiền bỏ hụi 400.000 đồng, ngày hốt hụi 10/4/2018 AL (24/5/2018 DL), số tiền hốt 15.600.000đ đồng (không xác định được bán ở kỳ thứ mấy của dây hụi).

+ Bà L1 tiếp tục bán 01 chân hụi cho bà Phan Thị H2, sinh năm: 1967, cư trú tại: Á, xã L, thành phố C (nay là khóm L, phường L, tỉnh Cà Mau). Sau đó, bà H2 hốt chân hụi trên kỳ hụi thứ 11, số tiền bỏ hụi 510.000 đồng, ngày hốt hụi 10/8/2018 AL (19/9/2018 DL), số tiền hốt 15.880.000 đồng (không xác định được bán ở kỳ thứ mấy của dây hụi).

(10) Phạm Thị D1, sinh năm: 1971, cư trú tại: Khóm G, phường G, thành phố C (nay là khóm G, phường H, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Sau đó, bà D2 bán chân hụi này lại cho ông Ngô Việt H, sinh ngày 01/01/1974, cư trú tại: ấp L, xã L, thành phố C (nay là khóm L, phường L, tỉnh C3).

(11) Bà Ninh Thị Kiều M1, sinh ngày: 01/01/1988, cư trú tại: Khóm H, phường F, thành phố C (nay là khóm H, phường T, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hụi thứ 19, số tiền bỏ hụi 1.100.000 đồng, ngày hốt hụi 10/4/2019 AL (14/5/2019 DL), số tiền hốt 17.600.000 đồng.

(12) Bà Nguyễn Thị P (Lê Thị P1), sinh năm: 1970, cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (nay là ấp M, xã T, tỉnh Cà Mau), tham gia chơi 01 chân.

(13) Ông Dương Minh C2, sinh ngày: 06/6/1966, cư trú tại: Ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân (chưa hốt).

(14) Ngô Hoàng A (Mười B4) sinh năm: 1968, cư trú tại: Khóm C, Phường H, thành phố C (nay là khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân. Hốt 01 chân, kỳ hội thứ 12, số tiền bỏ hội 400.000 đồng, ngày hốt hội 10/9/2018 AL (18/10/2018 DL), số tiền hốt 17.600.000 đồng.

(15) Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1975, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân (chưa hốt).

(16) Ông Phạm Trí T2, sinh ngày: 09/01/1976, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân (chưa hốt).

(17) Bà Đỗ Thị B (Chị T3), sinh năm: 1964, cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau) tham gia chơi 01 chân.

(18) Bà Dương Ngọc P4 (Mợ 3 Hơn), sinh năm: 1981 (chưa làm việc được), cư trú tại: ấp X, xã L, thành phố C (nay là khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau), bà P3 hốt chân hội trên kỳ hội thứ 2, số tiền bỏ hội 400.000 đồng, ngày hốt hội 10/11/2017 AL (27/12/2017 DL), số tiền hốt 13.600.000 đồng.

Quá trình mở dây hội này Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 06 chân hội của hội viên, chiếm đoạt số tiền 101.700.000 đồng, cụ thể:

- Kỳ khai hội thứ 08, ngày 10/5/2018 AL (23/6/2018 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Lâm Hồng N1, chiếm đoạt số tiền 16.300.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 09, ngày 10/6/2018 AL (22/7/2018 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Nguyễn Thị P (Lê Thị P1), chiếm đoạt số tiền 17.100.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 14, ngày 10/11/2018 AL (16/12/2018 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Đỗ Thị B, chiếm đoạt số tiền 17.500.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 15, ngày 10/12/2018 AL (15/01/2019 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Ngô Việt H, chiếm đoạt số tiền 16.400.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 16, ngày 10/01/2019 AL (14/02/2019 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Ngô Việt H, chiếm đoạt số tiền 16.400.000 đồng.

- Kỳ hội thứ 18, ngày 10/3/2019 AL (14/4/2019 DL), Nguyễn Thị Lê tự Ý hốt 01 chân hội của hội viên Ngô Việt H, chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng.

Tại đây hội trên còn 07 hội viên chưa hốt hội (10 chân hội sống), tổng số tiền thực đóng là 81.450.000 đồng, cụ thể:

- + Lâm Hồng N1 01 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 8.135.000 đồng.

- + Nguyễn Thị P (Lê Thị P1) 01 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 8.135.000 đồng.

- + Ngô Việt H 04 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 32.540.000 đồng.

- + Nguyễn Thị H3 01 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 8.135.000 đồng.

- + Phạm Trí T2 01 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 8.135.000 đồng.

- + Dương Minh C2 01 chân, tổng số tiền thực đóng 19 kỳ là 8.135.000 đồng.

- + Đỗ Thị B 01 chân, tổng số tiền thực đóng 18 kỳ là 8.235.000 đồng.

Trong quá trình điều tra thì Nguyễn Thị L đã khắc phục hậu quả được cho ông Ngô Việt H số tiền: 5.000.000 đồng; bà Đỗ Thị B số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 24/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/10/2025, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư. Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào năm 2017, bị cáo Lê mở 05 dây hụi. Trong đó, ở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng mở ngày 27/11/2017 (nhằm ngày 10/10/2017 âm lịch), gồm 23 chân, bị cáo Lê C1 hành vi tự ý hốt 06 chân hụi của các hụi viên chiếm đoạt tổng số tiền 101.700.000 đồng. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo Lê V1 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chiếm đoạt tiền của các hụi viên nhiều lần, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" là có thiếu sót. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và có cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: Bị cáo bị tổn thương cơ thể 87% thuộc trường hợp khuyết tật đặc biệt nặng (theo Kết luận giám định tình trạng sức khỏe số 04/KLGĐSK-TTPY ngày 13/02/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh C kết luận: Mắt trái bị mù hoàn toàn, mắt phải giảm thị lực nghiêm trọng không còn khả năng nhìn được hình thể); Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh

tế khó khăn, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã cố gắng khắc phục cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được 01 số tiền (gồm: Trả cho bị hại Ngô Việt H 50 triệu đồng; trả cho bị hại Lâm Hồng N1 10 triệu đồng; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Minh C2 02 triệu đồng; trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Trí T4 05 triệu đồng); Các bị hại gồm có ông H, bà N1 và bà N3 (Lê) Thị P5 có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, các lần phạm tội thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ yếu tố để áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận một phần.

[5] Do ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã cố khắc phục được 01 số tiền cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên cần phải điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo cho phù hợp.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Lê . Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2025/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lê 0 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã có hoàn trả cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền sau đây:

3.1. Hoàn trả cho bị hại bà Lâm Hồng N1 10.000.000 (mười triệu) đồng;

3.2. Hoàn trả cho bị hại ông Ngô Việt H 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Bị cáo còn có nghĩa vụ tiếp tục hoàn trả cho ông H số tiền còn lại 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng;

3.3. Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Minh C2 2.000.000 (hai triệu) đồng. Bị cáo còn có nghĩa vụ tiếp tục hoàn trả cho ông C2 3.000.000 (ba triệu) đồng.

3.4. Hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trí T4 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- UBND phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Công an phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế